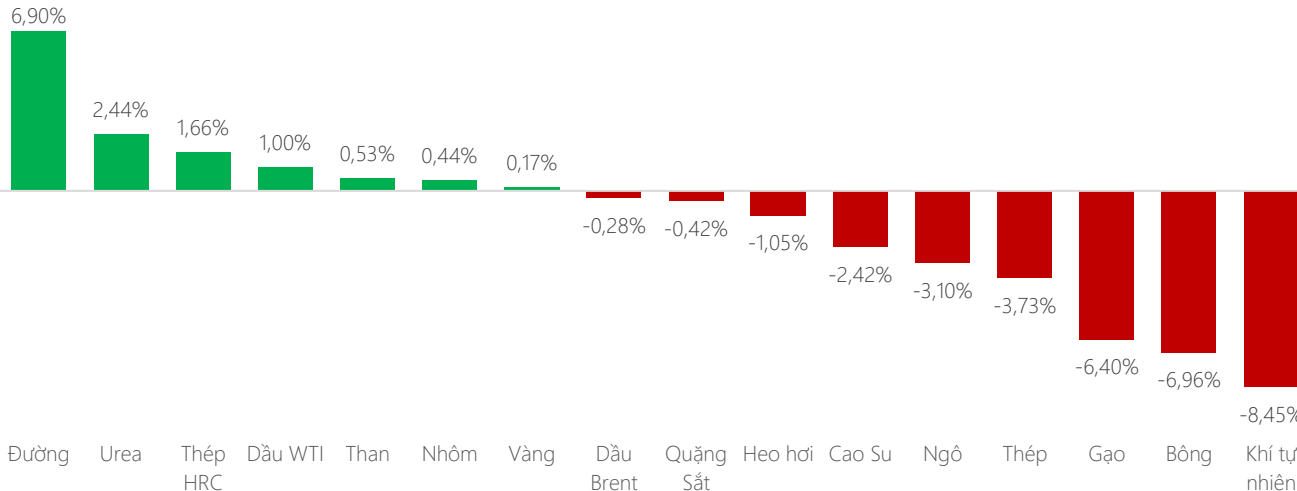


## ĐIỂM NHẤN



**Điểm nhấn vĩ mô:** Loạt dữ liệu vĩ mô tại Mỹ liên quan đến chỉ số niềm tin tiêu dùng, doanh số bán nhà, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân lõi (core PCE) đều ghi nhận mức giảm so với kỳ đánh giá trước đó. Điều này ủng hộ cho điều hướng cắt giảm lãi suất của FED vào kỳ họp T9; xác suất hạ lãi suất đạt 63% theo thống kê của CMEGroup.

Biến động giá hàng hóa trong tuần chủ yếu đến từ biến động từ phía nguồn cung. Sức cầu toàn thế giới với hàng hóa không có điểm nổi bật, nhìn chung duy trì ảm đạm.

**Đường (+6,9% WoW)**

Giá đường tăng mạnh lên mức cao nhất trong vòng 2 tháng trong bối cảnh nguồn cung suy giảm do thời tiết diễn biến không thuận lợi gây ảnh hưởng đến sản lượng kết hợp với việc Ấn Độ tiếp tục duy trì chính sách hạn chế xuất khẩu.

**Bông (-6,96% WoW)**

Ghi nhận mức giá thấp nhất trong 4 năm trở lại đây, đến từ dữ liệu của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) về công suất sản xuất Bông vượt trội so với tăng trưởng của nhu cầu tiêu thụ.

**Khí tự nhiên (-8,45 WoW)**

Trong tuần qua hợp đồng tương lai giá khí tự nhiên giảm 8,45%, tiếp tục xu hướng giảm sau khi chạm mức đỉnh năm 2024 là 3,129 USD/MMBtu vào ngày 11/6. Nguyên nhân được cho rằng do các nhà sản xuất gas tăng sản lượng, trong khi nhu cầu đang chưa gia tăng.

## NGÀNH CHÚ Ý &amp; ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Tác động	Cổ phiếu đáng chú ý
Đường	<b>Giảm mạnh</b>	Thực phẩm và đồ uống	<b>Tích cực</b>	SLS, SBT, QNS
Khí tự nhiên	<b>Hồi phục</b>	Điện nước & xăng dầu khí đốt	<b>Tiêu cực</b>	POW, NT2
Bông	<b>Suy yếu</b>	Hàng cá nhân & Gia dụng	<b>Tích cực</b>	STK, HTG, MSH

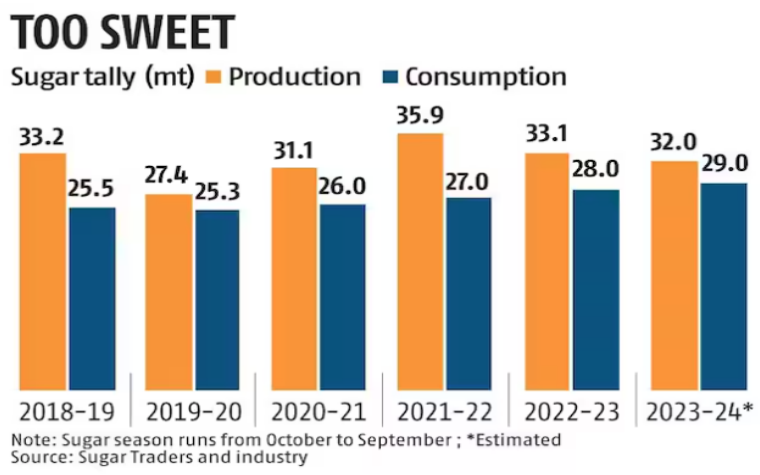
Giá đường tăng lên mức cao nhất trong vòng 2 tháng, đạt 20,3 USD/Lbs do lo ngại về vấn đề nguồn cung suy giảm khi Ấn Độ (quốc gia xuất khẩu đường lớn thứ 1 thế giới) tiếp tục duy trì các hạn chế xuất khẩu cũng như việc tình hình thời tiết bất lợi gây suy giảm sản lượng ở thị trường thị trường xuất khẩu lớn khác.

Chính phủ Ấn Độ vừa qua cho biết vẫn chưa có bất kỳ đề xuất nào về việc xem xét lại các hạn chế xuất khẩu đường của mình nhằm đảm bảo nguồn cung trong nước. Trong báo cáo của Hiệp hội các nhà sản xuất đường và năng lượng sinh học Ấn Độ, sản lượng đường 2023/24 tại quốc gia này từ tháng 10/2023 đến hết tháng 4/2024 đã giảm -1,6% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 31,4 triệu tấn do nhiều nhà máy đường đóng cửa trong năm và kết thúc hoạt động ép mía. Cụ thể tính đến đầu tháng 5 đã có 516 nhà máy đường của Ấn Độ đã đóng cửa so với 460 nhà máy vào cùng kỳ năm ngoái.

Bên cạnh đó, yếu tố thời tiết bất lợi cũng là một nguyên nhân khiến cho giá đường tăng mạnh trong tuần qua. Tại Thái Lan nhiệt độ cao kỷ lục đã gây thiệt hại đáng kể cho vụ mía của nước này. Các nhà máy xay xát đường ở Thái Lan cho biết sản lượng mía ép đang ở mức thấp nhất trong vòng 13 năm. Trong khi đó tại Ấn Độ, lượng mưa trong tháng 6 ghi nhận chỉ ở mức 64,5 mm, thấp hơn đáng kể mức trung bình dài hạn là 80,6 mm là yếu tố trọng yếu khiến cho sản lượng đường tại nước này suy giảm.

**DSC cho rằng giá đường trong thời gian tới khó có thể giảm sâu do sản lượng đường tại Brazil Độ (quốc gia xuất khẩu đường lớn thứ 2 thế giới) dự kiến sẽ tăng đáng kể từ đó bù đắp sự thiếu hụt sản lượng tại các thị trường khác. Unica (hiệp hội mía đường Brazil) cho biết sản lượng trong niên vụ 2024/2025 tính đến tháng 6 này dự kiến tăng 11,8% so với cùng kỳ năm ngoái.**

Biểu đồ 1: Sản lượng và nhu cầu tiêu thụ đường tại Ấn Độ (Nguồn: Sugar Traders and Industry)



## Bông

-6,96 WoW

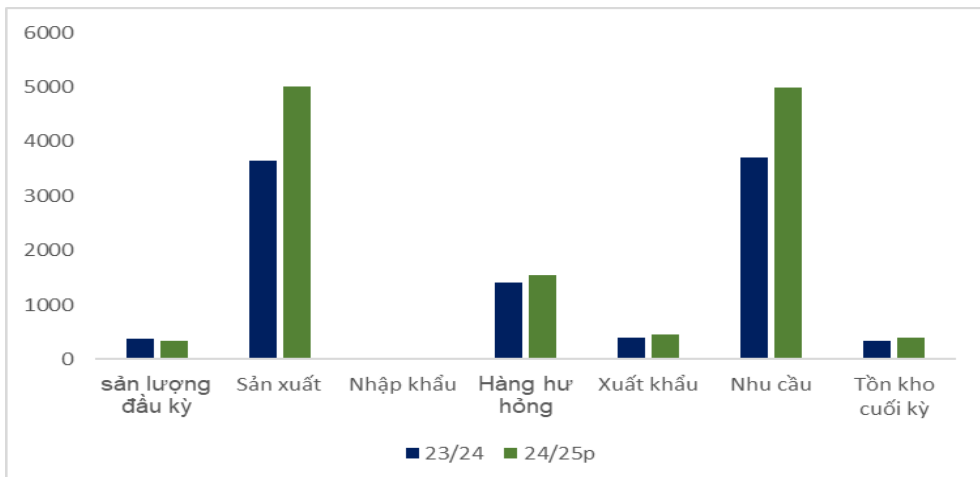
Giá Bông thế giới ghi nhận điều chỉnh liên tiếp từ T3/2024, đạt mức giá 63.3 USD/Lbs (-6,96% WoW). Ghi nhận mức giá thấp nhất trong 4 năm trở lại đây, đến từ dữ liệu của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) về công suất sản xuất Bông vượt trội so với tăng trưởng của nhu cầu tiêu thụ.

Báo cáo USDA tháng 6 đề cập điều kiện thời tiết thuận mưa vừa phải, hỗ trợ cho hoạt động khai thác, sản xuất bông. Tại Mỹ, diện tích trồng bông vùng cao đạt 11,488 triệu mẫu, tăng 14% so với năm 2023, đặc biệt tăng mạnh ở các tiểu bang Texas, Oklahoma, và Kansas. Báo cáo cho biết người nông dân Mỹ đã trồng trọt trên 96% đất nông nghiệp có thể khai thác. USDA dự báo việc tăng diện tích trồng trọt làm tăng sản lượng ước tính từ 16 triệu lên 16,6 triệu kiện trong năm thương mại 2024/25.

Tuy vậy, dữ liệu nhu cầu duy trì sự suy giảm. Cập nhật tại ngày 20/06, doanh thu thuần của sản phẩm Bông Upland đạt tổng cộng 90.600 RB cho năm 2023/2024, giảm 52% so với tuần trước và giảm 50% so với mức trung bình 4 tuần trước đó. Sản lượng xuất khẩu chỉ đạt 141.000 RB, giảm 29% so với tuần trước và 21% so với mức trung bình 4 tuần trước đó.

**DSC nhận định giá bông thế giới tiếp tục giảm trong xu hướng trung hạn, khi mà ước tính xuất khẩu tiếp tục giảm, cùng với tiềm năng thu hoạch cao hơn, tiếp tục tạo nên áp lực giảm giá trong giai đoạn Q3/2024.**

Biểu đồ 2: Dữ liệu sản xuất cao hơn khả năng tiêu thụ sản phẩm Bông tại Mỹ (Nguồn: US Nation Cotton Council)



## Khí tự nhiên

-8,45% WoW

Trong tuần qua hợp đồng tương lai giá khí tự nhiên giảm 8,45%, tiếp tục xu hướng giảm sau khi chạm mức đỉnh năm 2024 là 3,129 USD/MMBtu vào ngày 11/6. Nguyên nhân được cho rằng do các nhà sản xuất gia tăng sản lượng, trong khi nhu cầu đang chưa gia tăng.

Tại thị trường Mỹ, sản lượng khí đốt đã tăng từ mức thấp nhất trong 25 tháng vào tháng 5 lên mức 85 tỷ feet khối mỗi ngày trong tháng 6. Nhờ vậy lượng khí dự trữ dưới mặt đất đạt 3.097 bcf, cao hơn 21% so với mức trung bình 5 năm và 11% so với cùng kỳ năm ngoái

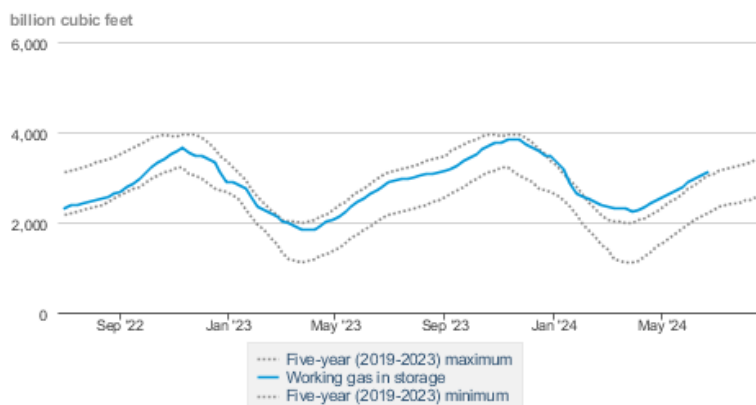
Tại thị trường châu Âu, các thông tin tích cực về dòng khí đốt tại Na uy đã khiến cho giá khí đốt tại đây giảm sức nóng. Cụ thể nhà máy khí đốt Nyhamna ở Na Uy thông báo họ đã hoàn tất quá trình bảo trì và đã quay trở lại hoạt động bình thường. Tính đến thời điểm hiện tại, tồn kho khí đốt tại EU vẫn đang cao hơn mức trung bình 5 năm.

Trong khi đó tại thị trường châu Á, nguồn cung khí tự nhiên dồi dào hơn cũng là nguyên nhân chính khiến cho giá khí tự nhiên chịu áp lực điều chỉnh. Nhà máy LNG Wheatstone ở Úc đã đi vào hoạt động trở lại vào tuần trước sau khi hoàn thành công đoạn bảo trì.

**DSC cho rằng mặc dù sản lượng khí có dấu hiệu cải thiện tuy nhiên giá khí tự nhiên khó có thể giảm sâu do nhu cầu tiêu thụ đang ngày một tăng lên. Cục khí tượng Hoa Kỳ cho biết thời tiết nóng bức sẽ tiếp kéo dài cho đến đầu tháng 7 sẽ khiến cho nhu cầu tiêu thụ khí cho mục đích làm mát tiếp tục duy trì ở mức cao.**

Biểu đồ 3: Dự trữ khí tự nhiên dưới mặt đất tại Mỹ đang ở mức cao so với mức trung bình 5 năm (Nguồn: EIA)

## Working natural gas in underground storage



## CHỈ SỐ VĨ MÔ &amp; THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
<b>Chỉ số vĩ mô</b>						
US 10Y	4,39	2,50%	3,05%	Suy yếu	4,40%	14,20%
Baltic Dry Index	2,05	0,90%	2,65%	Hồi phục	12,60%	-2,10%
Dollar Index	105,87	0,00%	0,07%	Suy yếu	1,30%	4,60%
BCOM index	100,99	-0,30%	-0,73%	Tăng mạnh	1,50%	1,40%
Baltic Dirty Index	1,15	-0,90%	-4,56%	Suy yếu	1,10%	-4,20%
S&P 500	5,46	-0,40%	-0,09%	Hồi phục	3,90%	14,20%
VNIndex	1	-1,10%	-2,89%	Hồi phục	-3,50%	10,30%

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
<b>Năng lượng</b>						
Dầu WTI	81,54	-0,20%	1,00%	Suy yếu	-2,00%	13,60%
Than	133,20	0,50%	0,53%	Hồi phục	3,20%	-8,40%
Dầu Brent	85,00	-0,30%	-0,28%	Suy yếu	-2,80%	10,20%
Khí tự nhiên	2,60	-3,10%	-8,45%	Hồi phục	47,50%	1,70%
<b>Kim loại</b>						
Thép HRC	521,50	0,40%	1,66%	Suy yếu	-2,00%	-7,20%
Vàng	2,33	-0,10%	0,17%	Hồi phục	4,20%	12,60%
Quặng Sắt	106,51	0,00%	-0,42%	Hồi phục	2,90%	-25,30%
Thép	3,30	-1,90%	-3,73%	Hồi phục	-1,90%	-16,50%
<b>Nông nghiệp</b>						
Đường	20,30	1,00%	6,90%	Giảm mạnh	-9,90%	-6,70%
Heo hơi	66,20	0,00%	-1,05%	Hồi phục	10,10%	32,70%
Cao Su	165,50	0,10%	-2,42%	Hồi phục	-0,30%	9,50%
Ngô	421,50	-2,80%	-3,10%	Hồi phục	-4,60%	-11,10%
Gạo	16,97	1,20%	-6,40%	Hồi phục	3,70%	-1,10%
Bông	63,19	-10,00%	-6,96%	Suy yếu	-30,80%	-21,90%
<b>Công nghiệp</b>						
Urea	315,00	0,00%	2,44%	Suy yếu	-11,50%	-4,70%
Nhôm	2,53	1,30%	0,44%	Hồi phục	8,00%	6,20%

\* Giá hàng hóa Việt Nam

## ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

## Tác động tích cực

## Tác động tiêu cực

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
<b>Dầu thô WTI</b> <b>Dầu thô Brent</b>	Dầu khí (***) Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***) Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
<b>Khí tự nhiên</b>	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***) Hóa chất (Phân bón) (**)
<b>Than</b>	Tài nguyên cơ bản (Khai thác than) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***) Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (Thép) (**)
<b>Vàng</b>	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
<b>Thép</b> <b>Thép HRC</b>	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
<b>Quặng sắt</b>	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
<b>Cao su</b>	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
<b>Gạo</b>	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
<b>Đường</b>	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
<b>Bông</b>	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
<b>Lúa mì</b>	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
<b>Heo hơi</b>	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
<b>Cá tra</b>	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
<b>Tôm</b>	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
<b>Urea</b>	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
<b>Nhôm</b>	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
<b>Phốt pho vàng</b>	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

\*Các ngành được xác định dựa theo Wetrade

**Chú thích:** (\*) Ảnh hưởng nhẹ (\*\*\*) Ảnh hưởng trung bình (\*\*\*) Ảnh hưởng mạnh

## LỜI KẾT

### Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

### Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

**Nguyễn Quốc Văn,**  
Chuyên viên Phân tích  
van.nq@dsc.com.vn

**Lê Công Nguyên,**  
Chuyên viên Phân tích  
nguyen.lc@dsc.com.vn

**Phan Duy Thành.**  
Chuyên viên Phân tích  
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

